

Thành phố Cần Thơ, ngày 31 tháng 8 năm 2022

THÔNG BÁO KẾT QUẢ
GIẢI VÔ ĐỊCH CỜ VUA XUẤT SẮC QUỐC GIA NĂM 2022

Từ ngày 20 đến ngày 31/8/2022, tại KS.Ninh Kiều 2, Thành phố Cần Thơ

CỜ NHANH - BẢNG NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	8½	0	43	50½	8	Kiện tướng
HCB	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	7½	0	40	52½	6	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	Cần Thơ	7	0	39	55	6	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	7	0	33½	46	6	Kiện tướng
5	Bùi Trọng Hào	Cần Thơ	6½	0	34½	52	6	Kiện tướng
6	Võ Phạm Thiên Phúc	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	32½	51	5	Kiện tướng
7	Phạm Chương	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	32½	50	6	Cấp 1
8	Ngô Đức Trí	Hà Nội	6½	0	32½	50	6	Cấp 1
9	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	6½	0	30	46	6	Cấp 1
10	Đầu Khương Duy	Hà Nội	6½	0	29½	41½	6	Cấp 1
11	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội	6	0	30	44½	6	Cấp 1
12	Trần Mạnh Tiến	Cần Thơ	6	0	29½	45	5	Cấp 1
13	Trần Đăng Minh Quang	Hà Nội	5½	0	32½	48	4	Cấp 2
14	Nguyễn Đức Việt	Hà Nội	5½	0	31½	48½	5	Cấp 2
15	Nguyễn Hoàng Nam	Quân đội	5½	0	31½	45½	5	Cấp 2
16	Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	31	51	5	Cấp 2
17	Cao Sang	Lâm Đồng	5½	0	31	48	5	Cấp 2
18	An Đình Minh	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	30	46½	5	Cấp 2
19	Nguyễn Quốc Hy	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	29½	48	5	Cấp 2
20	Phạm Trần Gia Phúc	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	28½	43½	5	Cấp 2
21	Dương Thượng Công	Quân đội	5½	0	28	44	5	
22	Đặng Anh Minh	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	28	42½	5	
23	Lê Trí Kiên	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	27½	43½	5	
24	Trần Minh Thắng	Hà Nội	5½	0	27	47	5	
25	Đào Minh Nhật	Hải Phòng	5½	0	27	45	5	
26	Trần Ngọc Lâm	Hà Nội	5½	0	25½	41½	4	
27	Nguyễn Lâm Thiên	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	25	42½	5	
28	Đặng Hoàng Sơn	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	24	41½	5	
29	Nguyễn Đức Hòa	Quân đội	5	0	33	52½	5	
30	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	5	0	30½	50	3	
31	Hoàng Quốc Khánh	Bắc Giang	5	0	28	43	5	
32	Bành Gia Huy	Hà Nội	5	0	26	42½	4	
33	Nguyễn Quang Minh (Bo)	TP. Hồ Chí Minh	5	0	24	40½	5	
34	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ	5	0	24	40	5	
35	Huỳnh Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	5	0	22	41	5	
36	Đặng Hoàng Quý Nhân	Bình Định	5	0	21	38½	4	

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Viết	Đăng cấp
37	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Lâm Đồng	4½	0	31	48	4	
38	Nguyễn Văn Toàn Thành	Quân đội	4½	0	28	45	4	
39	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên - Huế	4½	0	27	47	4	
40	Đoàn Văn Đức	Quân đội	4½	0	26½	45½	4	
41	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	4½	0	26	43½	4	
42	Phạm Trường Phú	Hà Nội	4½	0	24½	41½	3	
43	Hoàng Văn Ngọc	Bắc Giang	4½	0	23½	43	4	
44	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ	4½	0	22½	38	4	
45	Đoàn Phan Khiêm	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	22	39	4	
46	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai	4½	0	20½	38½	3	
47	Vũ Bá Khôi	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	20	39½	3	
48	Phạm Đức Thắng	Kiên Giang	4	0	22	41½	4	
49	Nguyễn Lâm Tùng	Bắc Giang	4	0	22	39½	3	
50	Hoàng Lê Minh Bảo	TP. Hồ Chí Minh	4	0	20	41½	4	
51	Nguyễn Thanh Liêm	Cần Thơ	4	0	20	41	4	
52	Bùi Quang Huy	Quân đội	4	0	20	39	4	
53	Trần Lý Khôi Nguyên	Cần Thơ	4	0	19½	34	2	
54	Đặng Đức Lâm	TP. Hồ Chí Minh	4	0	19	41	4	
55	Phạm Huy Đức	Hà Nội	4	0	19	33½	4	
56	Phạm Hồng Đức	Cần Thơ	4	0	18½	37½	3	
57	Lê Ngọc Hiếu	Ninh Thuận	4	0	17½	38½	3	
58	Nguyễn Nghĩa Gia Bình	Hà Nội	4	0	17	39	4	
59	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ	4	0	16½	35	3	
60	Nguyễn Thế Tuấn Minh	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	16	35	4	
61	Nguyễn Phú Trọng	Cần Thơ	4	0	16	35	4	
62	Nguyễn Nhật Huy	Cần Thơ	4	0	16	34½	4	
63	Nguyễn Hải Khánh	Hà Nội	3½	0	18½	35	3	
64	Hoàng Tấn Đức	Thái Nguyên	3½	0	18	40	3	
65	Lê Ngọc Minh Trường	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	16	33	3	
66	Bùi Trần Minh Khang	Hậu Giang	3½	0	15½	36½	3	
67	Phan Trọng Đức	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	13½	29	2	
68	Nguyễn Tuấn Minh	Hà Nội	3	0	18	43½	3	
69	Nguyễn Thế Tuấn Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	15	35	2	
70	Trần Đức Duy	TP. Hồ Chí Minh	3	0	15	32	2	
71	Nguyễn Văn Nhật Linh	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	15	31½	3	
72	Dương Hoàng Nhật Minh	TP. Hồ Chí Minh	3	0	14	34	3	
73	Phan Minh Triều	Ninh Thuận	3	0	13	34	3	
74	Chu An Khôi	Hậu Giang	3	0	13	32	2	
75	Lê Quang Minh	Cần Thơ	3	0	11	30½	2	
76	Nguyễn Huy Hoàng	Cần Thơ	3	0	11	28	3	
77	Nguyễn Đoàn Minh Bằng	Hậu Giang	3	0	8	26	2	
78	Nguyễn Hoàng Huy	Cần Thơ	2½	½	10	30	0	
79	Nguyễn Quang Minh	TP. Hồ Chí Minh	2½	½	8½	25	1	
80	Lê Đăng Khôi	Cần Thơ	2	0	11	32½	2	
81	Huỳnh Tấn Đạt	Hậu Giang	2	0	10	30	2	
82	Nguyễn Phúc Cao Danh	Cần Thơ	2	0	9	27½	1	
83	Ngô Phúc Thịnh	Hậu Giang	1	0	4	24	0	

CỜ NHANH - BẢNG NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Võ Thị Kim Phụng	Bắc Giang	8½	0	43	53	8	Kiện tướng
HCB	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bắc Giang	7½	0	38	53½	6	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	35½	52½	6	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Thị Thanh An	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	34½	52½	6	Kiện tướng
5	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	6½	0	32½	46½	6	Kiện tướng
6	Nguyễn Trần Ngọc Thủy	Đồng Tháp	6½	0	31	49	5	Kiện tướng
7	Lê Thùy An	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	27½	41	6	Cấp 1
8	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ	6	0	34	51	6	Cấp 1
9	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	6	0	34	51	6	Cấp 1
10	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	6	0	28½	40½	5	Cấp 1
11	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Bến Tre	6	0	26½	42½	5	Cấp 1
12	Bạch Ngọc Thùy Dương	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	34	54	5	Cấp 1
13	Hoàng Thị Bảo Trâm	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	31	45½	5	Cấp 2
14	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	5½	0	30½	49	5	Cấp 2
15	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	5½	0	30½	45½	5	Cấp 2
16	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	5½	0	29½	43½	5	Cấp 2
17	Nguyễn Thị Minh Oanh	Thái Nguyên	5½	0	27½	41½	4	Cấp 2
18	Nguyễn Hồng Anh	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	27½	39	5	Cấp 2
19	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang	5½	0	27	42½	4	Cấp 2
20	Cao Minh Trang	Hải Phòng	5½	0	26½	43	5	Cấp 2
21	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội	5½	0	26	46½	3	
22	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên - Huế	5½	0	26	46	4	
23	Lê Phú Nguyên Thảo	Cần Thơ	5½	0	25	35	4	
24	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà Nội	5	0	31	49½	5	
25	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Thừa Thiên - Huế	5	0	29½	46	4	
26	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bến Tre	5	0	26½	49	4	
27	Tổng Thái Hoàng Ân	TP. Hồ Chí Minh	5	0	26½	47	4	
28	Tôn Nữ Quỳnh Dương	TP. Hồ Chí Minh	5	0	26	45	4	
29	Đặng Lê Xuân Hiền	TP. Hồ Chí Minh	5	0	25½	44	4	
30	Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội	5	0	25½	41½	4	
31	Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	5	0	25	42½	4	
32	Trần Thị Như Ý	Bình Định	5	0	25	42	5	
33	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	5	0	24	41	4	
34	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai	5	0	21	39	5	
35	Lưu Hà Bích Ngọc	TP. Hồ Chí Minh	5	0	20	39	4	
36	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ	4½	0	28	47½	4	
37	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên - Huế	4½	0	26½	42½	4	
38	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre	4½	0	24	41	4	
39	Đặng Minh Ngọc	Hà Nội	4½	0	23½	41½	3	
40	Phạm Trần Gia Thư	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	23	39	4	
41	Nguyễn Thị Thúy Triên	Bình Định	4½	0	22	40	4	
42	Lương Nhật Linh	Hà Nội	4½	0	21½	40½	4	
43	Nguyễn Thùy Linh	Bắc Giang	4½	0	19	38	4	

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Viết	Đẳng cấp
44	Lê Thái Hoàng Ánh	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	18½	42½	4	
45	Nguyễn Trương Bảo Trân	Cần Thơ	4	0	25½	38½	2	
46	Ngô Minh Hằng	TP. Hồ Chí Minh	4	0	23½	41½	3	
47	Bùi Ngọc Phương Nghi	TP. Hồ Chí Minh	4	0	22	40½	2	
48	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	TP. Hồ Chí Minh	4	0	21½	41½	3	
49	Nguyễn Ngô Liên Hương	Cần Thơ	4	0	21	42½	4	
50	Trần Thị Hồng Phần	Long An	4	0	21	38	4	
51	Huỳnh Phúc Minh Phương	TP. Hồ Chí Minh	4	0	20½	40½	3	
52	Lê Thị Hà	Thái Nguyên	4	0	19	37½	3	
53	Võ Ngọc Thiên Kim	Hậu Giang	4	0	18	36½	3	
54	Lê Khắc Minh Thư	Thừa Thiên - Huế	4	0	18	35½	4	
55	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	4	0	17½	34	3	
56	Tổng Thái Kỳ Ân	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	20½	42½	3	
57	Lê Thái Nga	Thừa Thiên - Huế	3½	0	19	40½	3	
58	Nguyễn Thị Phương Thy	Long An	3½	0	18	39½	3	
59	Nguyễn Minh Chi	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	16	32	3	
60	Dương Ngọc Ngà	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	15½	31½	3	
61	Quan Mỹ Linh	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	12½	30½	3	
62	Đặng Ngọc Thiên Thanh	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	12½	27½	3	
63	Lê Minh Thư	Hậu Giang	3½	0	10½	31	2	
64	Phan Ngọc Bảo Châu	TP. Hồ Chí Minh	3	0	14	32½	2	
65	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang	3	0	13½	36	2	
66	Trần Lý Ngân Châu	Cần Thơ	3	0	13	32½	2	
67	Huỳnh Lê Khánh Ngọc	TP. Hồ Chí Minh	3	0	13	30	3	
68	Nguyễn Thanh Thủy	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	11	30	2	
69	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Cần Thơ	3	0	10	27	2	
70	Phùng Phương Nguyên	Thái Nguyên	2½	0	16½	42	2	
71	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	TP. Hồ Chí Minh	2½	0	15½	36	2	
72	Nguyễn Trương Minh Ánh	Cần Thơ	2½	0	11	30	1	
73	Nguyễn Trương Minh Anh	Cần Thơ	2½	0	11	27½	2	
74	Mai Nhất Thiên Kim	Cần Thơ	1½	½	6½	25	0	
75	Dương Hoàng Minh Anh	TP. Hồ Chí Minh	1½	½	5½	25½	0	

HỮA
AN H
THI
JUL
HỒ

CỜ CHỚP - BẢNG NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Viết	Đẳng cấp
HCV	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	7½	½	40	51½	6	Kiện tướng
HCB	Phạm Chương	TP. Hồ Chí Minh	7½	½	38½	50	6	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Đức Hòa	Quân đội	7	0	37½	52½	5	Kiện tướng
HCD	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	7	0	36	53	7	Kiện tướng
5	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	7	0	35	54	7	Kiện tướng
6	Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	7	0	33	47	7	Kiện tướng
7	Nguyễn Ngọc Trường Sơn	Cần Thơ	7	0	33	46	5	Cấp 1
8	Ngô Đức Trí	Hà Nội	6½	0	35½	53	6	Cấp 1
9	Đặng Hoàng Sơn	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	35	50½	6	Cấp 1
10	Trần Đăng Minh Quang	Hà Nội	6½	0	34½	48	6	Cấp 1
11	Nguyễn Hoàng Nam	Quân đội	6½	0	33	49½	6	Cấp 1
12	Trần Mạnh Tiến	Cần Thơ	6	0	37	52	6	Cấp 1
13	Nguyễn Nhật Huy	Cần Thơ	6	0	32	48	6	Cấp 2
14	Trần Minh Thắng	Hà Nội	6	0	31	50½	6	Cấp 2
15	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên - Huế	6	0	31	45½	6	Cấp 2
16	Nguyễn Quốc Hy	TP. Hồ Chí Minh	6	0	30	50	5	Cấp 2
17	Đào Minh Nhật	Hải Phòng	6	0	30	45½	6	Cấp 2
18	Nguyễn Văn Toàn Thành	Quân đội	6	0	28	43½	6	Cấp 2
19	Hoàng Tấn Đức	Thái Nguyên	6	0	27	41½	6	Cấp 2
20	Đầu Khương Duy	Hà Nội	6	0	26	43	6	Cấp 2
21	Cao Sang	Lâm Đồng	6	0	25½	39	5	
22	Phạm Trường Phú	Hà Nội	6	0	25	38½	6	
23	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	5½	0	35	53½	4	
24	Bảo Khoa	Kiên Giang	5½	0	32	51	4	
25	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên - Huế	5½	0	30½	51	5	
26	Phạm Trần Gia Phúc	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	28½	48	4	
27	Hoàng Quốc Khánh	Bắc Giang	5½	0	28½	43½	4	
28	Bùi Trọng Hào	Cần Thơ	5½	0	28	45½	5	
29	Võ Thành Ninh	Kiên Giang	5½	0	24½	44	5	
30	Võ Phạm Thiên Phúc	TP. Hồ Chí Minh	5	0	34	51½	4	
31	Nguyễn Lâm Thiên	TP. Hồ Chí Minh	5	0	29	48½	4	
32	Nguyễn Đức Việt	Hà Nội	5	0	29	43½	4	
33	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội	5	0	28½	43½	4	
34	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	5	0	28	47	5	
35	Lê Trí Kiên	TP. Hồ Chí Minh	5	0	28	45	5	
36	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ	5	0	27½	41	4	
37	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai	5	0	27	48	5	
38	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Lâm Đồng	5	0	27	45½	4	
39	Dương Thế Anh	Quân đội	5	0	26½	42½	4	
40	Đoàn Phan Khiêm	TP. Hồ Chí Minh	5	0	26	43	5	
41	Hoàng Lê Minh Bảo	TP. Hồ Chí Minh	5	0	25	44	5	
42	Nguyễn Thanh Liêm	Cần Thơ	5	0	25	40½	5	
43	Huỳnh Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	5	0	24	43½	5	
44	Phạm Minh Hiếu	Kiên Giang	5	0	23½	40	4	
45	Phan Trọng Bình	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	0	22	39	5	
46	Nguyễn Tuấn Minh	Hà Nội	5	0	22	37½	5	
47	Đoàn Văn Đức	Quân đội	5	0	22	35½	5	
48	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	5	0	18	36	5	
49	Vũ Hoàng Gia Bảo	Kiên Giang	4½	0	29½	46	3	
50	An Đình Minh	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	25	41	4	

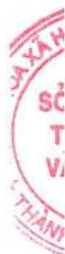
GIẤY
ĐÁ
CH

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
51	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ	4½	0	24½	45	4	
52	Đặng Anh Minh	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	24	42½	4	
53	Trần Ngọc Lân	Hà Nội	4½	0	24	40½	4	
54	Bành Gia Huy	Hà Nội	4½	0	24	40½	4	
55	Nguyễn Tấn Thịnh	Bến Tre	4½	0	23½	39	4	
56	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang	4½	0	23½	39	4	
57	Tô Ngọc Minh	Hà Nội	4½	0	23	41	4	
58	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	4½	0	22½	42	4	
59	Lê Ngọc Hiếu	Ninh Thuận	4½	0	21½	40½	4	
60	Phạm Đức Thắng	Kiên Giang	4½	0	20½	40	4	
61	Đặng Hoàng Quý Nhân	Bình Định	4½	0	18½	33½	4	
62	Nguyễn Huỳnh Minh Thiên	Hà Nội	4	0	26	46	4	
63	Nguyễn Quang Minh (Bo)	TP. Hồ Chí Minh	4	0	24	47	4	
64	Nguyễn Đại Thắng	Hà Nội	4	0	24	42½	4	
65	Vũ Bá Khôi	TP. Hồ Chí Minh	4	0	22	41½	3	
66	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	4	0	20	40½	4	
67	Bùi Trần Minh Khang	Hậu Giang	4	0	20	37½	4	
68	Nguyễn Nghĩa Gia Bình	Hà Nội	4	0	18	35	4	
69	Bùi Quang Huy	Quân đội	4	0	18	32½	4	
70	Đặng Đức Lâm	TP. Hồ Chí Minh	4	0	18	32½	4	
71	Dương Hoàng Nhật Minh	TP. Hồ Chí Minh	4	0	17	37	4	
72	Chu An Khôi	Hậu Giang	4	0	17	31½	4	
73	Phan Ngô Tuấn Tú	Bến Tre	4	0	15	29	4	
74	Dương Thượng Công	Quân đội	3½	0	22	41	3	
75	Nguyễn Lâm Tùng	Bắc Giang	3½	0	18½	38	3	
76	Nguyễn Phú Trọng	Cần Thơ	3½	0	18½	37	3	
77	Phan Minh Triều	Ninh Thuận	3½	0	16½	36	3	
78	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ	3½	0	15½	40½	3	
79	Nguyễn Thế Tuấn Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	15	36	3	
80	Lê Đăng Khôi	Cần Thơ	3½	0	13½	34	3	
81	Phạm Huy Đức	Hà Nội	3½	0	12½	32½	3	
82	Trần Nguyễn Hoàng Lâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	12½	31½	3	
83	Trần Lý Khôi Nguyên	Cần Thơ	3	0	18	37½	2	
84	Nguyễn Hải Khánh	Hà Nội	3	0	18	37	3	
85	Nguyễn Thế Tuấn Minh	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	13	35½	3	
86	Trần Đức Duy	TP. Hồ Chí Minh	3	0	13	32	2	
87	Huỳnh Tấn Đạt	Hậu Giang	3	0	13	31	3	
88	Vũ Quốc Trung	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	13	31	2	
89	Phạm Hồng Đức	Cần Thơ	3	0	13	30½	3	
90	Lê Minh Kha	Bến Tre	3	0	13	29½	3	
91	Phan Trọng Đức	TP. Hồ Chí Minh	3	0	12	32	2	
92	Lê Quang Minh	Cần Thơ	3	0	11	28½	3	
93	Nguyễn Hoàng Huy	Cần Thơ	3	0	10	29½	3	
94	Nguyễn Đoàn Minh Bằng	Hậu Giang	3	0	10	28	3	
95	Nguyễn Quang Minh	TP. Hồ Chí Minh	3	0	9	33	2	
96	Lê Ngọc Minh Trường	TP. Hồ Chí Minh	2½	0	14	34½	2	
97	Nguyễn Văn Nhật Linh	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	0	11	31½	2	
98	Ngô Phúc Thịnh	Hậu Giang	2	0	11	30	2	
99	Hồ Đặng Nhật Minh	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	0	10	31	2	
100	Nguyễn Phúc Cao Danh	Cần Thơ	2	0	9	33½	1	
101	Nguyễn Đình An Phú	Kiên Giang	2	0	7	30½	1	
102	Nguyễn Huy Hoàng	Cần Thơ	2	0	7	30½	1	
103	Nguyễn Thành Thái	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	0	5	22	0	

CỜ CHỚP - BẢNG NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Nguyễn Hồng Anh	TP. Hồ Chí Minh	8	0	37	52	8	Kiện tướng
HCB	Hoàng Thị Bảo Trâm	TP. Hồ Chí Minh	7½	0	39	50	7	Kiện tướng
HCB	Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	7	0	39	55	7	Kiện tướng
HCB	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Bến Tre	7	0	37	55½	6	Kiện tướng
5	Võ Thị Kim Phụng	Bắc Giang	7	0	36½	50	6	Kiện tướng
6	Phạm Lê Thảo Nguyên	Cần Thơ	6½	0	38½	55½	5	Kiện tướng
7	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội	6½	0	35	49½	6	Cấp 1
8	Bạch Ngọc Thùy Dương	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	34½	49½	6	Cấp 1
9	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bắc Giang	6½	0	34½	49	6	Cấp 1
10	Tôn Nữ Quỳnh Dương	TP. Hồ Chí Minh	6	0	31	48½	6	Cấp 1
11	Nguyễn Thị Thúy Triền	Bình Định	6	0	31	48	6	Cấp 1
12	Lê Thùy An	TP. Hồ Chí Minh	6	0	30	42½	6	Cấp 1
13	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai	6	0	28	44	5	Cấp 2
14	Nguyễn Trần Ngọc Thùy	Đồng Tháp	6	0	27	47	6	Cấp 2
15	Nguyễn Ngô Liên Hương	Cần Thơ	6	0	26	41	6	Cấp 2
16	Nguyễn Thị Thanh An	TP. Hồ Chí Minh	6	0	25½	36½	5	Cấp 2
17	Nguyễn Thị Minh Oanh	Thái Nguyên	5½	0	30½	48½	5	Cấp 2
18	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bến Tre	5½	0	30½	44½	5	Cấp 2
19	Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	5½	0	29	45	5	Cấp 2
20	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	5½	0	29	40½	5	Cấp 2
21	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre	5½	0	28½	46	5	
22	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Thừa Thiên - Huế	5½	0	28	43½	5	
23	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	5½	0	27½	43	5	
24	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	27	43	5	
25	Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội	5½	0	26½	39½	5	
26	Lê Thái Nga	Thừa Thiên - Huế	5½	0	25	42½	5	
27	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên - Huế	5½	0	25	37½	5	
28	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên - Huế	5½	0	24	40	5	
29	Tôn Nữ Hồng Ân	Quảng Ninh	5	0	31½	50½	4	
30	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	TP. Hồ Chí Minh	5	0	30	52	5	
31	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	5	0	29	51	5	
32	Ngô Minh Hằng	TP. Hồ Chí Minh	5	0	29	45	5	
33	Cao Minh Trang	Hải Phòng	5	0	26	44½	5	
34	Lê Thái Hoàng Ánh	TP. Hồ Chí Minh	5	0	25½	41½	4	
35	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	5	0	24½	38	4	
36	Lương Nhật Linh	Hà Nội	5	0	24	39	4	
37	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	5	0	22	40½	5	
38	Hồ Ngọc Vy	TP. Hồ Chí Minh	5	0	22	40	4	
39	Tổng Thái Kỳ Ân	TP. Hồ Chí Minh	5	0	20	40	5	
40	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	4½	0	29½	48	4	
41	Nguyễn Trương Bảo Trân	Cần Thơ	4½	0	28½	43	3	
42	Lê Minh Thư	Hậu Giang	4½	0	26	43	4	

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
43	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ	4½	0	26	42½	4	
44	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	4½	0	25½	41	4	
45	Bùi Ngọc Phương Nghi	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	25	47½	4	
46	Đặng Lê Xuân Hiền	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	24	42½	4	
47	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	4½	0	21½	41	4	
48	Nguyễn Thị Phương Thy	Long An	4½	0	20½	39	4	
49	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	4½	0	17	34	4	
50	Trần Lý Ngân Châu	Cần Thơ	4½	0	16½	31	4	
51	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang	4	0	23	38½	4	
52	Phùng Phương Nguyên	Thái Nguyên	4	0	22	42	2	
53	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà Nội	4	0	22	39	4	
54	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang	4	0	21	43	4	
55	Trần Thị Như Ý	Bình Định	4	0	21	41½	4	
56	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	4	0	20	45	4	
57	Tổng Thái Hoàng Ân	TP. Hồ Chí Minh	4	0	20	37	4	
58	Vũ Thị Diệu Uyên	Kiên Giang	4	0	19	33½	3	
59	Trần Thị Kim Loan	Hải Phòng	4	0	18	39½	4	
60	Trần Thị Hồng Phấn	Long An	4	0	18	37½	4	
61	Phạm Trần Gia Thư	TP. Hồ Chí Minh	4	0	18	35	4	
62	Đặng Minh Ngọc	Hà Nội	4	0	17	39	4	
63	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Bến Tre	4	0	17	32	4	
64	Nguyễn Trương Minh Ánh	Cần Thơ	4	0	16	30½	4	
65	Nguyễn Thùy Linh	Bắc Giang	3½	0	22½	44	3	
66	Lê Thị Hà	Thái Nguyên	3½	0	21	41	3	
67	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	Bến Tre	3½	0	18	37	3	
68	Võ Ngọc Thiên Kim	Hậu Giang	3½	0	15½	33½	3	
69	Lưu Hà Bích Ngọc	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	14½	33	3	
70	Lê Phú Nguyên Thảo	Cần Thơ	3	0	19	40	3	
71	Quan Mỹ Linh	TP. Hồ Chí Minh	3	0	16	39	3	
72	Huỳnh Phúc Minh Phương	TP. Hồ Chí Minh	3	0	15	34½	3	
73	Nguyễn Minh Chi	TP. Hồ Chí Minh	3	0	14	35	3	
74	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	TP. Hồ Chí Minh	3	0	14	32½	3	
75	Đào Lê Bảo Ngân	Bến Tre	3	0	12	35	2	
76	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Cần Thơ	3	0	12	32½	3	
77	Nguyễn Thanh Thủy	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	12	31	3	
78	Nguyễn Ngọc Bích Chân	Bến Tre	3	0	8	31	3	
79	Dương Hoàng Minh Anh	TP. Hồ Chí Minh	3	0	8	24½	3	
80	Lê Khắc Minh Thư	Thừa Thiên - Huế	2½	0	14	37	2	
81	Trần Thị Kim Liên	Bến Tre	2½	0	12	30½	2	
82	Đặng Ngọc Thiên Thanh	TP. Hồ Chí Minh	2½	0	10½	34½	2	
83	Dương Ngọc Ngà	TP. Hồ Chí Minh	2½	0	10½	31	2	
84	Huỳnh Lê Khánh Ngọc	TP. Hồ Chí Minh	2½	0	8½	28	2	
85	Phan Ngọc Bảo Châu	TP. Hồ Chí Minh	2	0	12½	36	1	
86	Nguyễn Trương Minh Anh	Cần Thơ	2	0	10	30	2	
87	Mai Nhất Thiên Kim	Cần Thơ	1	0	5	27½	1	
88	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	0	31½	0	



CỜ SIÊU CHỚP - BẢNG NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Lê Tuấn Minh	Hà Nội	8½	0	44½	52½	8	Kiện tướng
HCB	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	7½	½	40	57½	7	Kiện tướng
HCD	Trần Minh Thắng	Hà Nội	7½	½	38	55½	7	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Đức Hòa	Quân đội	7	0	37	53	7	Kiện tướng
5	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	7	0	37	53	7	Kiện tướng
6	Nguyễn Lâm Thiên	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	33½	51½	5	Kiện tướng
7	Đầu Khương Duy	Hà Nội	6½	0	32½	47	6	Cấp 1
8	Trần Đăng Minh Quang	Hà Nội	6½	0	28½	42½	6	Cấp 1
9	Đặng Hoàng Sơn	TP. Hồ Chí Minh	6	0	35	51½	6	Cấp 1
10	Bùi Trọng Hào	Cần Thơ	6	0	34	51½	5	Cấp 1
11	Vũ Hoàng Gia Bảo	Kiên Giang	6	0	33	52	6	Cấp 1
12	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	6	0	33	50½	6	Cấp 1
13	Phạm Trần Gia Phúc	TP. Hồ Chí Minh	6	0	32½	48	5	Cấp 2
14	Dương Thế Anh	Quân đội	6	0	32	52	5	Cấp 2
15	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	6	0	31½	43½	5	Cấp 2
16	Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	6	0	30	47½	6	Cấp 2
17	Đặng Hoàng Quý Nhân	Bình Định	6	0	30	44½	5	Cấp 2
18	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	6	0	29½	44½	5	Cấp 2
19	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội	6	0	27	42	6	Cấp 2
20	Nguyễn Hoàng Nam	Quân đội	5½	0	29	47	5	Cấp 2
21	Bành Gia Huy	Hà Nội	5½	0	29	46	4	
22	Phạm Chương	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	29	44	4	
23	Lê Trí Kiên	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	27½	44	5	
24	Nguyễn Đức Việt	Hà Nội	5½	0	27½	44	4	
25	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai	5½	0	27½	43½	5	
26	Hoàng Tấn Đức	Thái Nguyên	5½	0	25½	41	5	
27	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Lâm Đồng	5½	0	25½	35½	5	
28	Đoàn Phan Khiêm	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	23½	35½	5	
29	Phạm Trường Phú	Hà Nội	5½	0	22	44½	5	
30	Nguyễn Văn Toàn Thành	Quân đội	5	0	32	49½	5	
31	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên - Huế	5	0	31	49½	5	
32	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ	5	0	29	46	4	
33	Dương Thượng Công	Quân đội	5	0	28½	50	4	
34	Trần Ngọc Lân	Hà Nội	5	0	28½	43	3	
35	Tô Ngọc Minh	Hà Nội	5	0	27	45½	5	
36	An Đình Minh	TP. Hồ Chí Minh	5	0	27	44	4	
37	Bảo Khoa	Kiên Giang	5	0	25	43½	5	
38	Nguyễn Tấn Thịnh	Bến Tre	5	0	25	43½	5	
39	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	5	0	25	40½	4	
40	Phạm Minh Hiếu	Kiên Giang	5	0	24	38½	5	
41	Hoàng Lê Minh Bảo	TP. Hồ Chí Minh	5	0	23	42	5	
42	Nguyễn Quang Minh (Bo)	TP. Hồ Chí Minh	5	0	21	36	5	
43	Đào Minh Nhật	Hải Phòng	4½	0	27	44½	4	
44	Võ Phạm Thiên Phúc	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	25½	47½	3	
45	Phan Trọng Bình	Bà Rịa - Vũng Tàu	4½	0	25½	42	4	
46	Võ Thành Ninh	Kiên Giang	4½	0	25	42½	4	
47	Đặng Anh Minh	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	25	40½	4	

CHỖ

VĂN
HỆ TH
ĐU L

PHỐ

48	Đoàn Văn Đức	Quân đội	4½	0	25	39½	4	
49	Hoàng Quốc Khánh	Bắc Giang	4½	0	24½	42½	4	
50	Trần Mạnh Tiến	Cần Thơ	4½	0	23½	42	4	
51	Nguyễn Lâm Tùng	Bắc Giang	4½	0	22½	42	4	
52	Nguyễn Đại Thắng	Hà Nội	4½	0	22½	38	3	
53	Phan Minh Triều	Ninh Thuận	4½	0	22	37	4	
54	Nguyễn Nhật Huy	Cần Thơ	4½	0	21	43	4	
55	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên - Huế	4½	0	20½	38	4	
56	Bùi Quang Huy	Quân đội	4	0	23	42½	4	
57	Vũ Bá Khôi	TP. Hồ Chí Minh	4	0	21	44½	3	
58	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang	4	0	21	38½	4	
59	Lê Ngọc Hiếu	Ninh Thuận	4	0	21	38½	4	
60	Trần Nguyễn Hoàng Lâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	20½	42	3	
61	Phạm Huy Đức	Hà Nội	4	0	19	38½	4	
62	Bùi Trần Minh Khang	Hậu Giang	4	0	19	36	3	
63	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ	4	0	18	41½	4	
64	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	4	0	18	40	3	
65	Nguyễn Thế Tuấn Minh	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	17½	36	2	
66	Phạm Hồng Đức	Cần Thơ	4	0	17	34½	4	
67	Vũ Quốc Trung	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	17	29	3	
68	Lê Minh Kha	Bến Tre	4	0	16	36	4	
69	Trần Lý Khôi Nguyên	Cần Thơ	4	0	16	31½	3	
70	Nguyễn Huỳnh Minh Thiên	Hà Nội	3½	0	23	42½	3	
71	Nguyễn Tuấn Minh	Hà Nội	3½	0	19½	40½	3	
72	Nguyễn Nghĩa Gia Bình	Hà Nội	3½	0	17½	39½	3	
73	Nguyễn Thế Tuấn Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	17½	35½	3	
74	Nguyễn Thanh Liêm	Cần Thơ	3½	0	17½	34½	3	
75	Nguyễn Hải Khánh	Hà Nội	3½	0	16	33½	3	
76	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ	3½	0	15½	32½	3	
77	Lê Ngọc Minh Trường	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	15½	31	3	
78	Nguyễn Phú Trọng	Cần Thơ	3½	0	15	31½	2	
79	Lê Đăng Khôi	Cần Thơ	3½	0	10½	28	3	
80	Chu An Khôi	Hậu Giang	3	0	17	37	3	
81	Nguyễn Hoàng Huy	Cần Thơ	3	0	15	36½	2	
82	Đặng Đức Lâm	TP. Hồ Chí Minh	3	0	15	33	3	
83	Phan Ngô Tuấn Tú	Bến Tre	3	0	14	30½	2	
84	Lê Quang Minh	Cần Thơ	3	0	13	29	3	
85	Nguyễn Phúc Cao Danh	Cần Thơ	3	0	11	33	3	
86	Nguyễn Văn Nhật Linh	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	11	27	3	
87	Nguyễn Quang Minh	TP. Hồ Chí Minh	3	0	10	29½	2	
88	Hồ Đặng Nhật Minh	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	8	27	3	
89	Phan Nguyễn Đăng Kha	Bà Rịa - Vũng Tàu	2½	0	11½	31½	2	
90	Nguyễn Đoàn Minh Bằng	Hậu Giang	2	0	13	35	2	
91	Nguyễn Huy Hoàng	Cần Thơ	2	0	11	32	2	
92	Huỳnh Tấn Đạt	Hậu Giang	2	0	9	32	1	
93	Ngô Phúc Thịnh	Hậu Giang	2	0	6	27½	1	
94	Nguyễn Thành Thái	Bà Rịa - Vũng Tàu	1½	½	7	28½	0	
95	Nguyễn Đình An Phú	Kiên Giang	1½	½	6	28½	0	
96	Ngô Đức Trí	Hà Nội	0	0	0	40½	0	
97	Hoàng Văn Ngọc	Bắc Giang	0	0	0	37	0	



CỜ SIÊU CHỚP - BẢNG NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Nguyễn Hồng Nhung	Hà Nội	8½	0	44	52	8	Kiện tướng
HCB	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	7	0	36½	50	6	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Trần Ngọc Thủy	Đồng Tháp	7	0	34	48½	7	Kiện tướng
HCD	Trần Thị Như Ý	Bình Định	6½	0	38	51	6	Kiện tướng
5	Võ Thị Kim Phụng	Bắc Giang	6½	0	35½	51½	6	Kiện tướng
6	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên - Huế	6½	0	32½	50	5	Kiện tướng
7	Đỗ Hoàng Minh Thơ	Bến Tre	6½	0	32	46	5	Cấp 1
8	Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	6½	0	27	46	6	Cấp 1
9	Bùi Ngọc Phương Nghi	TP. Hồ Chí Minh	6	0	34½	50	5	Cấp 1
10	Nguyễn Thị Diễm Hương	Bến Tre	6	0	33	52	6	Cấp 1
11	Nguyễn Ngô Liên Hương	Cần Thơ	6	0	29	47½	6	Cấp 1
12	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	TP. Hồ Chí Minh	6	0	29	45½	6	Cấp 1
13	Nguyễn Thị Phương Thảo	Đà Nẵng	6	0	29	45	6	Cấp 2
14	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai	6	0	26	38	5	Cấp 2
15	Đặng Lê Xuân Hiền	TP. Hồ Chí Minh	6	0	23	37½	6	Cấp 2
16	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	5½	0	34	50	5	Cấp 2
17	Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	5½	0	33	46	5	Cấp 2
18	Nguyễn Thị Mai Hưng	Bắc Giang	5½	0	32½	52	5	Cấp 2
19	Lê Thùy An	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	31½	48	5	Cấp 2
20	Nguyễn Thị Minh Oanh	Thái Nguyên	5½	0	29½	51	5	Cấp 2
21	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên - Huế	5½	0	29	48	5	
22	Tôn Nữ Quỳnh Dương	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	26½	44½	5	
23	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	5½	0	26	40½	5	
24	Lương Nhật Linh	Hà Nội	5	0	31	48½	5	
25	Lê Thái Hoàng Ánh	TP. Hồ Chí Minh	5	0	30	47½	5	
26	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	5	0	27	41	5	
27	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	5	0	27	38½	5	
28	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà Nội	5	0	26½	47½	4	
29	Nguyễn Thị Phương Thy	Long An	5	0	26	46½	5	
30	Phùng Phương Nguyên	Thái Nguyên	5	0	26	46	5	
31	Nguyễn Trương Bảo Trân	Cần Thơ	5	0	26	45½	5	
32	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	TP. Hồ Chí Minh	5	0	26	42	5	
33	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	5	0	23½	40	4	
34	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	5	0	23	42½	5	
35	Tôn Nữ Hồng Ân	Quảng Ninh	5	0	23	42	5	
36	Lê Thị Hà	Thái Nguyên	5	0	22	38	5	
37	Vũ Thị Diệu Uyên	Kiên Giang	4½	0	27	44½	4	
38	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Thừa Thiên - Huế	4½	0	27	42½	4	
39	Nguyễn Thùy Linh	Bắc Giang	4½	0	24	42½	4	
40	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang	4½	0	22	41	4	
41	Trần Thị Hồng Phần	Long An	4½	0	20	34½	4	
42	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Bến Tre	4½	0	19	36	4	
43	Dương Ngọc Ngà	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	15½	37½	4	
44	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	4	0	23	41½	4	
45	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ	4	0	22	41	4	
46	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	4	0	22	41	4	
47	Phạm Trần Gia Thư	TP. Hồ Chí Minh	4	0	22	40½	4	
48	Nguyễn Thị Thúy Triền	Bình Định	4	0	21	39	4	
49	Nguyễn Thị Thu Huyền	Bến Tre	4	0	18½	36	3	

50	Trần Thị Kim Liên	Bến Tre	4	0	18	39	4	
51	Cao Minh Trang	Hải Phòng	4	0	18	33	4	
52	Võ Ngọc Thiên Kim	Hậu Giang	4	0	17	34	4	
53	Nguyễn Thị Thúy	Hà Nội	4	0	16½	40	2	
54	Tổng Thái Hoàng Ân	TP. Hồ Chí Minh	4	0	16	32½	4	
55	Lê Phú Nguyên Thảo	Cần Thơ	4	0	15	35	4	
56	Đặng Minh Ngọc	Hà Nội	3½	0	22½	42½	3	
57	Tổng Thái Kỳ Ân	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	20	42½	3	
58	Lê Thái Nga	Thừa Thiên - Huế	3½	0	20	39	3	
59	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	3½	0	17½	38	3	
60	Hồ Ngọc Vy	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	17	35	3	
61	Lưu Hà Bích Ngọc	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	16½	35	3	
62	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang	3½	0	12½	31	3	
63	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Cần Thơ	3½	0	11	34	2	
64	Nguyễn Thị Huỳnh Thư	Bến Tre	3	0	21	39½	3	
65	Ngô Minh Hằng	TP. Hồ Chí Minh	3	0	18	36	3	
66	Huỳnh Phúc Minh Phương	TP. Hồ Chí Minh	3	0	17	38½	3	
67	Quan Mỹ Linh	TP. Hồ Chí Minh	3	0	14	30½	3	
68	Lê Minh Thư	Hậu Giang	3	0	13	32	3	
69	Nguyễn Thanh Thủy	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	11	29½	2	
70	Mai Nhất Thiên Kim	Cần Thơ	3	0	10	30½	2	
71	Trần Lý Ngân Châu	Cần Thơ	3	0	10	24	2	
72	Đặng Ngọc Thiên Thanh	TP. Hồ Chí Minh	2½	0	13	30	2	
73	Đào Lê Bảo Ngân	Bến Tre	2½	0	11½	32	2	
74	Nguyễn Ngọc Bích Chân	Bến Tre	2½	0	8	29½	1	
75	Nguyễn Trương Minh Ánh	Cần Thơ	2	0	11	31	1	
76	Nguyễn Trương Minh Anh	Cần Thơ	2	0	10	31	1	
77	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu	1	0	4	28	0	
78	Phan Ngọc Bảo Châu	TP. Hồ Chí Minh	0	0	0	33	0	

CỜ ASEAN - BẢNG NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	6½	1½	31	46½	5	Kiện tướng
HCB	Cao Sang	Lâm Đồng	6½	1	34½	49	5	Kiện tướng
HCD	Bảo Khoa	Kiên Giang	6½	½	31	46½	6	Kiện tướng
HCD	Võ Thành Ninh	Kiên Giang	6	½	33½	50	3	Kiện tướng
5	Hoàng Nam Thắng	Đà Nẵng	6	½	26	40½	5	Kiện tướng
6	Nguyễn Tấn Thịnh	Bến Tre	5½	0	31½	46½	4	Kiện tướng
7	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên - Huế	5½	0	29½	45½	4	Cấp 1
8	Trần Quốc Dũng	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	29	50	4	Cấp 1
9	Nguyễn Đại Thắng	Hà Nội	5½	0	26	43	5	Cấp 1
10	Dương Thế Anh	Quân đội	5	0	28½	45½	4	Cấp 1
11	Trần Văn Thịnh	Đà Nẵng	5	0	19½	35	4	Cấp 1
12	Hồ Đăng Nhật Minh	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	0	17	32	4	Cấp 1
13	Đào Thiên Hải	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	27	47	3	Cấp 2
14	Nguyễn Anh Dũng (A)	Quảng Ninh	4½	0	25	44	4	Cấp 2
15	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Lâm Đồng	4½	0	24	43	4	Cấp 2
16	Phạm Minh Hiếu	Kiên Giang	4½	0	21½	38	4	Cấp 2
17	Phan Trọng Bình	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	24	40	2	Cấp 2
18	Trần Nguyễn Hoàng Lâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	21	42	4	Cấp 2
19	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	4	0	20	38	2	Cấp 2
20	Phan Ngô Tuấn Tú	Bến Tre	4	0	18½	34½	3	Cấp 2
21	Vũ Quốc Trung	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	16	31	3	
22	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang	3½	0	15½	31	1	
23	Trần Minh Sang	Đồng Tháp	3	0	17	37	3	
24	Lê Minh Kha	Bến Tre	2½	0	11	33	2	
25	Nguyễn Thành Thái	Bà Rịa - Vũng Tàu	1½	0	7½	31	1	
26	Nguyễn Đình An Phú	Kiên Giang	0	0	0	33½	0	

CỜ ASEAN - BẢNG NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	6½	0	34½	47½	5	Kiện tướng
HCB	Vũ Thị Diệu Uyên	Kiên Giang	6	0	32	44	4	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Bến Tre	6	0	30½	42½	5	Kiện tướng
HCD	Tôn Nữ Hồng Ân	Quảng Ninh	6	0	27½	46	5	Kiện tướng
5	Trần Thị Kim Loan	Hải Phòng	5½	0	26	43½	4	Kiện tướng
6	Trần Thị Kim Liên	Bến Tre	5	0	27½	46	3	Kiện tướng
7	Bùi Thị Diệp Anh	Quảng Ninh	5	0	26½	44	3	Cấp 1
8	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	5	0	26	42½	3	Cấp 1
9	Nguyễn Thanh Thủy	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	0	22½	41½	3	Cấp 1
10	Nguyễn Thị Huỳnh Thu	Bến Tre	5	0	22½	37	4	Cấp 1
11	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	4½	0	22	34½	4	Cấp 1
12	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Quảng Ninh	4	0	19½	35	3	Cấp 1
13	Phạm Thị Phương Thảo	Hải Phòng	3½	1	17	34½	2	Cấp 2
14	Đào Lê Bảo Ngân	Bến Tre	3½	0	18	34½	3	Cấp 2
15	Nguyễn Ngọc Bích Chân	Bến Tre	1½	0	8	36½	1	Cấp 2
16	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu	0	0	0	38½	0	Cấp 2

CỜ KHMER - BẢNG NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Bảo Khoa	Kiên Giang	7	0	36½	48½	6	Kiện tướng
HCB	Dương Thế Anh	Quân đội	7	0	34½	49	5	Kiện tướng
HCB	Hoàng Nam Thắng	Đà Nẵng	6½	½	34½	52	4	Kiện tướng
HCB	Trần Quốc Dũng	TP. Hồ Chí Minh	6½	½	33	52	4	Kiện tướng
5	Đào Thiên Hải	TP. Hồ Chí Minh	6	½	33½	51	4	Kiện tướng
6	Vũ Hoàng Gia Bảo	Kiên Giang	6	½	29½	47½	5	Kiện tướng
7	Nguyễn Quang Trung	Bắc Giang	5½	0	30	45½	4	Cấp 1
8	Ngô Thanh Tùng	Thừa Thiên - Huế	5½	0	29½	52	4	Cấp 1
9	Võ Thành Ninh	Kiên Giang	5½	0	29½	44½	5	Cấp 1
10	Huỳnh Quốc An	Bến Tre	5½	0	26	41	4	Cấp 1
11	Phan Nguyễn Đăng Kha	Bà Rịa - Vũng Tàu	5½	0	25	36	4	Cấp 1
12	Phan Trọng Bình	Bà Rịa - Vũng Tàu	5½	0	24	36½	5	Cấp 1
13	Phạm Minh Hiếu	Kiên Giang	5	0	29½	46	3	Cấp 2
14	Nguyễn Hoàng Hiệp	TP. Hồ Chí Minh	5	0	25	42½	4	Cấp 2
15	Nguyễn Tấn Thịnh	Bến Tre	5	0	25	39½	4	Cấp 2
16	Trần Nguyễn Hoàng Lâm	Bà Rịa - Vũng Tàu	5	0	21½	35½	3	Cấp 2
17	Nguyễn Hoàng Đăng Huy	Cần Thơ	5	0	21½	33	3	Cấp 2
18	Trần Văn Thịnh	Đà Nẵng	4½	0	26	46	3	Cấp 2
19	Phan Ngô Tuấn Tú	Bến Tre	4½	0	25½	43	2	Cấp 2
20	Nguyễn Đại Thắng	Hà Nội	4½	0	25	45	3	Cấp 2
21	Võ Trọng Bình	Bến Tre	4½	0	22	41½	2	
22	Trần Văn Hoàng Lam	Bến Tre	4½	0	22	40	4	
23	Lê Minh Kha	Bến Tre	4½	0	21½	40	4	
24	Tô Ngọc Minh	Hà Nội	4	0	23	40	3	
25	Nguyễn Minh Đạt	Bến Tre	4	0	20	39½	4	
26	Vũ Quốc Trung	Bà Rịa - Vũng Tàu	4	0	18	33	3	
27	Nguyễn Văn Hưng	Bến Tre	4	0	15½	32½	2	
28	Đặng Ngọc Minh	Bắc Giang	3½	0	22½	42½	2	
29	Nguyễn Thành Trí	Bến Tre	3½	0	18	36½	3	
30	Trần Minh Sang	Đồng Tháp	3½	0	17	38½	0	
31	Hồ Đặng Nhật Minh	Bà Rịa - Vũng Tàu	3½	0	15½	32	2	
32	Nguyễn Phúc Khang	Bến Tre	3½	0	14	33½	2	
33	Lý Giang Thảo	Cần Thơ	3	0	15½	35½	2	
34	Lê Bá Thành	TP. Hồ Chí Minh	3	0	14½	36	1	
35	Nguyễn Thành Thái	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	0	11	28½	2	
36	Trần Quốc Thịnh	Bến Tre	3	0	11	28½	2	
37	Cao Sang	Lâm Đồng	2	0	16	45½	1	
38	Nguyễn Hữu Hoàng Anh	Lâm Đồng	2	0	16	40	2	
39	Nguyễn Đình An Phú	Kiên Giang	1½	0	7½	30	0	

GIỚI
 VĂN
 HÓA
 TI
 DUY
 PHOC

CỜ KHMER - BẢNG NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Viết	Đẳng cấp
HCV	Vũ Thị Diệu Uyên	Kiên Giang	6½	0	34½	46½	4	Kiện tướng
HCB	Tôn Nữ Hồng Ân	Quảng Ninh	6	0	31½	46½	4	Kiện tướng
HCD	Văng Thị Thu Hằng	TP. Hồ Chí Minh	6	0	30½	47½	4	Kiện tướng
HCD	Phạm Thanh Phương Thảo	Hải Phòng	6	0	30	46	4	Kiện tướng
5	Nguyễn Thị Mai Lan	Bắc Giang	6	0	29	48	5	Kiện tướng
6	Trần Thị Mộng Thu	Bến Tre	5½	0	29½	46½	3	Kiện tướng
7	Trần Thị Kim Loan	Hải Phòng	5½	0	29	43½	4	Cấp 1
8	Võ Thị Thủy Tiên	Cần Thơ	5½	0	27	40	4	Cấp 1
9	Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	5	0	27½	40½	3	Cấp 1
10	Trần Ngọc Như Ý	Bến Tre	5	0	24	39½	4	Cấp 1
11	Nguyễn Thị Huỳnh Thu	Bến Tre	5	0	22	40	4	Cấp 1
12	Phan Thị Mỹ Hương	Cần Thơ	4½	0	25½	43½	3	Cấp 1
13	Trần Thị Kim Liên	Bến Tre	4	0	19	41	3	Cấp 2
14	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Bến Tre	4	0	18	37	2	Cấp 2
15	Đào Lê Bảo Ngân	Bến Tre	4	0	17	36	3	Cấp 2
16	Phạm Thị Phương Thảo	Hải Phòng	3	1½	12	30	1	Cấp 2
17	Nguyễn Hoàng Quỳnh Anh	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	1	15	34	1	Cấp 2
18	Trần Thị Huyền Trân	Bến Tre	3	½	19½	32½	1	Cấp 2
19	Nguyễn Ngọc Bích Chân	Bến Tre	2½	0	9½	31	1	Cấp 2

HÓ
IAO
ICH
T

CỜ TIÊU CHUẨN - BẢNG NAM

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Phạm Chương	TP. Hồ Chí Minh	7	0	40½	51½	6	Kiện tướng
HCB	Nguyễn Văn Huy	Hà Nội	7	0	35½	50	5	Kiện tướng
HCD	Nguyễn Quốc Hy	TP. Hồ Chí Minh	7	0	34½	47½	6	Kiện tướng
HCD	Đào Minh Nhật	Hải Phòng	7	0	34	45½	6	Kiện tướng
5	Trần Tuấn Minh	Hà Nội	6½	0	36	53½	6	Kiện tướng
6	Đặng Hoàng Sơn	TP. Hồ Chí Minh	6	0	32	48½	5	Kiện tướng
7	Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	6	0	31	49½	4	Cấp 1
8	Nguyễn Đức Hòa	Quân đội	6	0	30	47½	5	Cấp 1
9	Phạm Trần Gia Phúc	TP. Hồ Chí Minh	6	0	30	43½	6	Cấp 1
10	Nguyễn Hoàng Nam	Quân đội	6	0	29	43½	5	Cấp 1
11	Võ Phạm Thiên Phúc	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	31½	51½	4	Cấp 1
12	Nguyễn Phước Tâm	Cần Thơ	5½	0	30½	48½	3	Cấp 1
13	Lê Hữu Thái	Lâm Đồng	5½	0	30½	48	5	Cấp 2
14	Ngô Đức Trí	Hà Nội	5½	0	30	44	4	Cấp 2
15	Trần Minh Thắng	Hà Nội	5½	0	29½	47	5	Cấp 2
16	Đặng Anh Minh	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	28½	46½	4	Cấp 2
17	Võ Huỳnh Thiên	Cần Thơ	5½	0	26	42½	5	Cấp 2
18	Võ Hoài Thương	Thừa Thiên - Huế	5½	0	25½	42½	5	Cấp 2
19	Lê Trí Kiên	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	25	41	4	Cấp 2
20	Huỳnh Lê Minh Hoàng	TP. Hồ Chí Minh	5½	0	22½	39	5	Cấp 2
21	Đoàn Phan Khiêm	TP. Hồ Chí Minh	5	0	30	48½	4	
22	Trần Ngọc Minh Duy	Đồng Nai	5	0	29½	50½	3	
23	Đầu Khương Duy	Hà Nội	5	0	29½	43½	4	
24	Đinh Nho Kiệt	Hà Nội	5	0	27	46½	4	
25	Đoàn Văn Đức	Quân đội	5	0	26½	40	2	
26	Nguyễn Huỳnh Tuấn Hải	Đồng Tháp	5	0	25	41½	4	
27	Nguyễn Quang Minh (Bo)	TP. Hồ Chí Minh	5	0	23½	41½	4	
28	Nguyễn Nhật Huy	Cần Thơ	5	0	20½	36½	4	
29	Dương Thượng Công	Quân đội	4½	0	26½	45½	3	
30	Phạm Xuân Đạt	Hà Nội	4½	0	26½	43	4	
31	Phạm Hoàng Nam Anh	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	25	42½	3	
32	Vũ Bá Khôi	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	24½	42½	3	
33	Nguyễn Anh Huy	Cần Thơ	4½	0	24	42½	2	
34	An Đình Minh	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	23½	44	4	
35	Nguyễn Thanh Liêm	Cần Thơ	4½	0	22½	39	3	
36	Đặng Hoàng Quý Nhân	Bình Định	4½	0	22½	38½	4	
37	Nguyễn Nghĩa Gia Bình	Hà Nội	4½	0	21	44½	4	
38	Đặng Đức Lâm	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	20½	37½	4	
39	Nguyễn Tuấn Minh	Hà Nội	4½	0	18½	39	3	
40	Hoàng Lê Minh Bảo	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	17½	33½	4	
41	Bùi Trần Minh Khang	Hậu Giang	4	0	19½	42	3	
42	Phạm Viêt Thiên Phước	TP. Hồ Chí Minh	4	0	19	36	3	
43	Hoàng Tấn Đức	Thái Nguyên	4	0	18	34½	3	
44	Phan Minh Triều	Ninh Thuận	4	0	16	38	4	

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
45	Nguyễn Hải Khánh	Hà Nội	4	0	14	29	3	
46	Vũ Hoàng Gia Bảo	Kiên Giang	3½	0	22½	42	1	
47	Hoàng Văn Ngọc	Bắc Giang	3½	0	22½	41½	2	
48	Lê Ngọc Hiếu	Ninh Thuận	3½	0	21	39	3	
49	Phạm Huy Đức	Hà Nội	3½	0	19	36	3	
50	Bùi Quang Huy	Quân đội	3½	0	16½	37½	3	
51	Trần Lý Khôi Nguyên	Cần Thơ	3½	0	16½	34½	3	
52	Lê Ngọc Minh Trường	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	14	35½	3	
53	Chu An Khôi	Hậu Giang	3½	0	13	32½	3	
54	Phạm Trường Phú	Hà Nội	3	0	16	37	3	
55	Nguyễn Phú Trọng	Cần Thơ	3	0	16	34	3	
56	Phạm Hồng Đức	Cần Thơ	3	0	13	31½	3	
57	Trần Đức Duy	TP. Hồ Chí Minh	3	0	12	31½	3	
58	Nguyễn Huy Hoàng	Cần Thơ	3	0	11	31	3	
59	Lê Quang Minh	Cần Thơ	2½	0	12½	33½	2	
60	Nguyễn Văn Nhật Linh	Bà Rịa - Vũng Tàu	2½	0	9	26½	2	
61	Lê Đăng Khôi	Cần Thơ	2½	0	8	27	1	
62	Lê Nhật Minh	TP. Hồ Chí Minh	2	0	13	36	2	
63	Nguyễn Hoàng Huy	Cần Thơ	2	0	9	29	1	
64	Nguyễn Phúc Cao Danh	Cần Thơ	1	0	2	25½	0	

CỜ TIÊU CHUẨN - BẢNG NỮ

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Vict	Đẳng cấp
HCV	Nguyễn Thị Thanh An	TP. Hồ Chí Minh	6½	0	37	52	5	Kiến tướng
HCB	Đoàn Thị Hồng Nhung	Hải Phòng	6½	0	35½	51	5	Kiến tướng
HCD	Nguyễn Ngọc Thùy Trang	Đồng Tháp	6½	0	34½	50½	4	Kiến tướng
HCD	Kiều Bích Thủy	Hà Nội	6½	0	34½	49½	5	Kiến tướng
5	Nguyễn Thiên Ngân	Thái Nguyên	6½	0	33½	49½	5	Kiến tướng
6	Lê Thái Nga	Thừa Thiên - Huế	6	0	33½	48½	4	Kiến tướng
7	Đoàn Thị Vân Anh	Bắc Giang	6	0	30½	47½	4	Cấp 1
8	Trần Lê Đan Thụy	Bến Tre	6	0	28½	48	3	Cấp 1
9	Nguyễn Mỹ Hạnh Ân	TP. Hồ Chí Minh	6	0	28½	46	3	Cấp 1
10	Nguyễn Trần Ngọc Thùy	Đồng Tháp	6	0	28	42½	6	Cấp 1
11	Lương Hoàng Tú Linh	Bắc Giang	5½	0	27	43½	4	Cấp 1
12	Trần Thị Như Ý	Bình Định	5½	0	27	41	4	Cấp 1
13	Lê Thùy An	TP. Hồ Chí Minh	5	0	29½	48½	4	Cấp 2
14	Hà Phương Hoàng Mai	Thừa Thiên - Huế	5	0	29	49	3	Cấp 2
15	Nguyễn Hà Khánh Linh	Thừa Thiên - Huế	5	0	28	46	4	Cấp 2
16	Nguyễn Thanh Thủy Tiên	TP. Hồ Chí Minh	5	0	28	44½	4	Cấp 2
17	Nguyễn Thị Minh Thư	Hà Nội	5	0	27½	42½	2	Cấp 2
18	Nguyễn Hồng Anh	TP. Hồ Chí Minh	5	0	26½	45½	3	Cấp 2
19	Nguyễn Xuân Nhi	Cần Thơ	5	0	26	43½	2	Cấp 2
20	Thái Ngọc Tường Minh	Đồng Nai	5	0	25	42	4	Cấp 2
21	Nguyễn Thị Minh Oanh	Thái Nguyên	5	0	25	39½	2	
22	Nguyễn Thùy Linh	Bắc Giang	5	0	24½	45	4	

Hạng	Vận động viên	Đơn vị	Điểm	VĐK	LT1.	BH.	Viet	Đăng cấp
23	Phạm Trần Gia Thư	TP. Hồ Chí Minh	5	0	24½	44½	3	
24	Nguyễn Ngô Liên Hương	Cần Thơ	4½	0	25	43	3	
25	Nguyễn Ngọc Tường Vy	Cần Thơ	4½	0	24½	41	3	
26	Huỳnh Ngọc Thùy Linh	Thừa Thiên - Huế	4½	0	23	42	3	
27	Hoàng Thị Hải Anh	Bắc Giang	4½	0	23	37½	3	
28	Nguyễn Minh Chi	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	21½	42	3	
29	Phùng Phương Nguyên	Thái Nguyên	4½	0	20½	38	2	
30	Lê Khắc Minh Thư	Thừa Thiên - Huế	4½	0	20	40½	2	
31	Cao Minh Trang	Hải Phòng	4½	0	19½	38½	4	
32	Lê Thị Hà	Thái Nguyên	4½	0	19½	37½	4	
33	Lưu Hà Bích Ngọc	TP. Hồ Chí Minh	4½	0	18½	36	3	
34	Nguyễn Trương Bảo Trân	Cần Thơ	4	0	22	40½	2	
35	Lê Phú Nguyên Thảo	Cần Thơ	4	0	21½	40	2	
36	Đặng Lê Xuân Hiền	TP. Hồ Chí Minh	4	0	20	39	2	
37	Bùi Kim Lê	Bình Định	4	0	18½	36½	3	
38	Lê Thái Hoàng Ánh	TP. Hồ Chí Minh	4	0	16	38	3	
39	Vũ Thị Diệu Ái	Kiên Giang	3½	0	23	39	3	
40	Trần Thị Hồng Ngọc	Bắc Giang	3½	0	18½	35	2	
41	Huỳnh Phúc Minh Phương	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	18	37	3	
42	Tổng Thái Kỳ Ân	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	16½	39	2	
43	Nguyễn Ngọc Hà Anh	Bắc Giang	3½	0	14½	33½	3	
44	Dương Ngọc Ngà	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	14	32½	2	
45	Đặng Ngọc Thiên Thanh	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	14	30½	3	
46	Huỳnh Lê Khánh Ngọc	TP. Hồ Chí Minh	3½	0	13½	29	3	
47	Nguyễn Thị Thùy	Hà Nội	3	1	19	38½	2	
48	Nguyễn Trương Minh Anh	Cần Thơ	3	0	16	31	3	
49	Trần Lý Ngân Châu	Cần Thơ	2½	0	9½	27	2	
50	Mai Nhật Thiên Kim	Cần Thơ	2½	0	9	28½	1	
51	Đào Nhật Minh	Hải Phòng	1½	0	7	30½	1	
52	Nguyễn Trương Minh Ánh	Cần Thơ	1	0	2	25	0	

TỔNG TRỌNG TÀI



Bùi Vinh

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC



Trương Công Quốc Việt
Phó giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
Thành phố Cần Thơ